

## Tín hiệu xác nhận

### Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 đóng cửa tại 1,510 điểm. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động bán đã quay trở lại và chiếm ưu thế. Giá trị bán ròng ở mức 710 tỷ đồng. Đáng chú ý, hoạt động bán ròng tập trung chủ yếu trên HPG, VPB, và SSI.

### Đồ thị VN30 Future: Tiếp tục tích lũy

VN30F2101 tiếp tục duy trì dao động trong vùng tích lũy (Đồ thị ngày). Hợp đồng này giao dịch quanh các đường MA chủ đạo, tín hiệu mua/bán vẫn chưa rõ ràng và giai đoạn tích lũy vẫn duy trì. Vùng 1,450 điểm sẽ là vùng hỗ trợ chủ đạo trong ngắn hạn trong khi vùng 1,580 điểm là vùng kháng cự quan trọng. Đáng chú ý, vùng 1,500 điểm đã bị phá vỡ, đà tăng hoàn toàn biến mất.

### Chiến lược đầu tư

Traders nên đứng ngoài quan sát và chờ tín hiệu giao dịch tin cậy khi giai đoạn tích lũy kết thúc.

**Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai**

(điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán	Thời gian còn lại
VN30 Index	1,510.2	(0.6)					
VN30F2112	1,510.0	(0.7)	119,549	-	1,519	16/12/2021	0
VN30F2201	1,513.0	(0.4)	20,010	18,619	1,433	20/01/2022	35
VN30F2203	1,501.3	(1.0)	377	209	1,434	17/03/2022	91
VN30F2206	1,506.2	(0.7)	453	446	1,436	16/06/2022	182

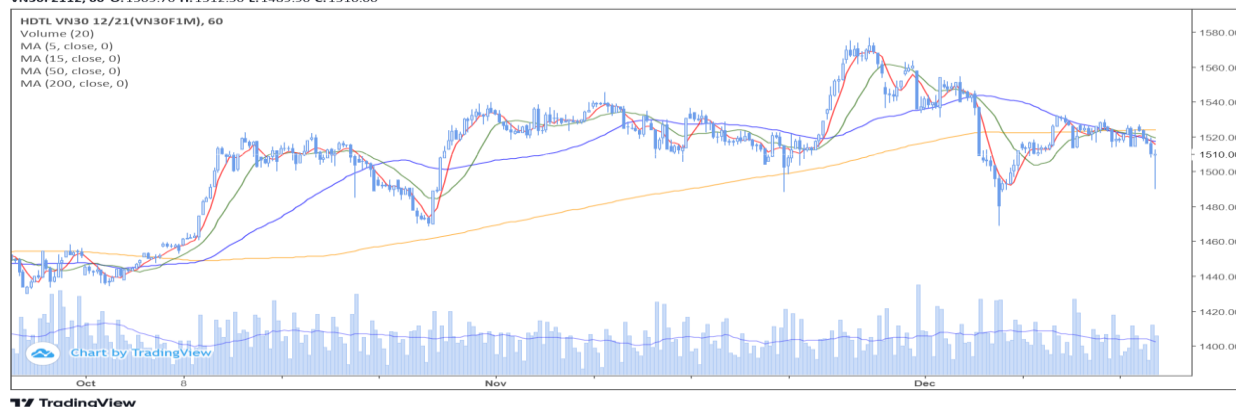
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Đặng Lê**

dang.lh@kisvn.vn

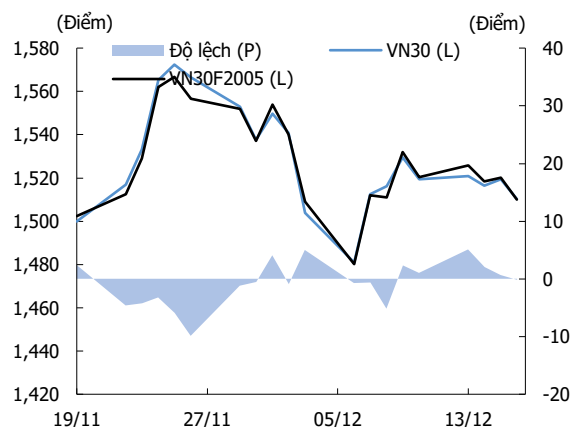
### Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30

Published on TradingView.com, December 16, 2021 22:31:37 +07  
VN30F2112, 60 O:1509.70 H:1512.50 L:1489.90 C:1510.00



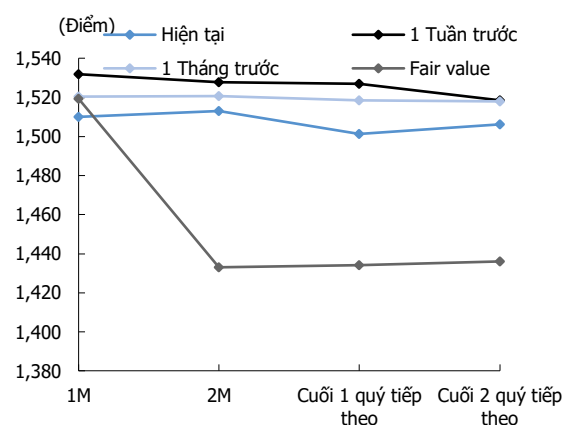
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Proportional Adjustment

### Hình 2. Basis spread



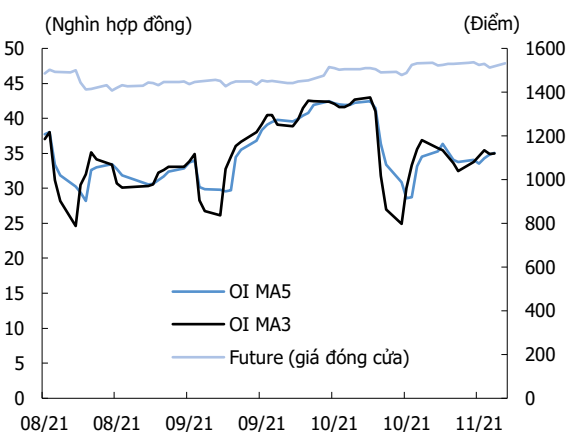
Nguồn: Bloomberg, KIS

### Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai



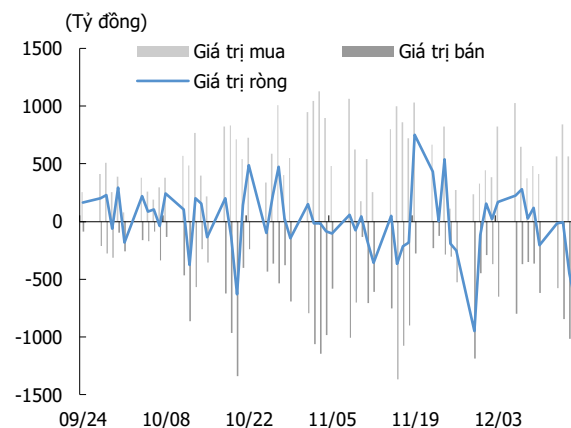
Nguồn: Bloomberg, KIS

### Hình 4. Open interest



Nguồn: Bloomberg, KIS

### Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày



Nguồn: Bloomberg, KIS

**Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30**

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	Ngân hàng Á Châu	Tài chính	89,164	5.46	33,000	(1.2)	9.2	2.10	5,029	30.0	38,200	19,600
BID	BIDV	Tài chính	180,589	0.52	44,900	0.0	18.3	2.18	1,959	16.7	50,600	36,500
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	43,055	0.31	58,000	(0.3)	23.5	2.02	1,496	26.4	71,200	47,000
CTG	VietinBank	Tài chính	156,187	1.69	32,500	0.8	9.4	1.64	10,537	25.3	42,535	22,314
FPT	FPT Corp	CNTT	86,663	5.30	95,500	(0.4)	21.5	5.10	2,023	49.0	101,800	48,696
GAS	PV Gas	Dịch vụ tiện ích	188,715	0.68	98,600	0.9	23.0	3.84	1,645	2.7	128,400	72,500
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Nguyên vật liệu	151,400	0.44	37,850	0.3	30.4	3.08	3,912	0.6	43,300	21,600
HDB	HDBank	Tài chính	59,169	2.98	29,700	(1.2)	10.6	2.14	4,727	17.0	33,950	16,160
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	212,464	8.25	47,500	(0.6)	6.7	2.53	26,141	24.1	58,400	27,407
KDH	Nhà Khang Điền	Bất động sản	31,118	1.46	48,400	0.4	26.1	3.18	2,708	31.9	51,100	24,727
MBB	MBBank	Tài chính	106,738	4.23	28,250	(0.9)	9.6	1.90	11,971	23.2	32,926	15,778
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	188,886	5.44	160,000	(0.6)	78.8	8.78	1,167	32.1	161,900	80,000
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	95,235	4.46	133,600	(1.7)	21.8	5.07	1,367	49.0	145,500	75,333
NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	169,465	4.27	115,000	0.0	48.4	4.95	3,033	7.9	123,600	46,056
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	48,144	1.37	97,700	3.9	30.1	7.69	4,318	3.3	99,800	35,403
PLX	Petrolimex	Năng lượng	69,756	0.50	54,900	0.5	20.7	2.84	2,019	17.1	62,400	45,500
PNJ	Vàng Phú Nhuận	TD không thiết yếu	21,304	1.23	93,700	(2.4)	8.1	3.83	625	47.2	112,000	75,000
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	40,280	0.58	17,200	6.8	13.9	1.33	19,085	2.8	17,200	9,980
SAB	SABECO	TD thiết yếu	96,833	0.77	151,000	(1.0)	25.7	4.56	138	62.6	211,000	139,800
SSI	Chứng khoán SSI	Tài chính	50,002	2.34	50,900	(1.5)	23.4	3.70	15,976	38.6	57,700	16,251
STB	Sacombank	Tài chính	53,917	3.69	28,600	0.9	15.3	1.62	16,730	17.4	33,900	15,500
TCB	Techcombank	Tài chính	175,019	8.19	49,850	(0.7)	10.0	2.00	14,555	22.5	58,600	26,400
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	59,990	2.59	51,200	(1.5)	11.6	2.42	5,192	29.5	53,500	22,000
VCB	Vietcombank	Tài chính	367,550	2.91	99,100	(0.8)	17.4	3.36	960	23.6	117,200	85,500
VHM	Vinhomes	Bất động sản	358,364	6.32	82,300	(0.4)	9.9	4.08	6,342	23.2	93,769	64,615
VIC	VinGroup	Bất động sản	380,521	7.83	100,000	0.0	80.1	3.75	3,004	13.6	129,689	82,222
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	66,510	2.39	122,800	(1.0)	30.1	3.93	858	16.5	138,500	105,800
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	180,990	5.21	86,600	0.3	19.2	5.82	3,212	54.5	117,200	84,000
VPB	VPBank	Tài chính	149,812	7.01	33,700	(2.7)	12.1	2.40	13,515	15.2	40,722	15,556
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	68,397	1.61	30,100	(1.0)	31.6	2.24	7,144	29.8	38,300	25,100

Nguồn: Bloomberg, KIS

## Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2021 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.